Muscatel Middle School

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học năm 2023-2024
(Công bố trong năm học 2024-2025)

Thông tin chung về Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC)

Tổng quan về SARC



Theo luật của tiểu bang, trước ngày 1 tháng 2 hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC). SARC bao gồm các thông tin về tình trạng và thành tích của từng trường công lập tại California. Theo Danh Mục Kiểm Soát Tài Chính Địa Phương (LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) đều phải lập Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), trong đó mô tả cách họ dự định đạt được các mục tiêu cụ thể hằng năm của trường học cho tất cả học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và quyền truy cập các báo cáo của những năm trước, vui lòng tham khảo trang web SARC của Cơ Quan Giáo Dục California (CDE) tại địa chỉ https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, vui lòng truy cập trang web LCFF của CDE tại https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/.
- Để biết thêm thông tin về trường học, phụ huynh/người giám hộ và thành viên cộng đồng nên liên hệ với hiệu trưởng trường học hoặc văn phòng khu học chánh.

Quý vị có thể yêu cầu nhận bản cứng Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học tại Văn Phòng Trường.

DataQuest

DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến tích hợp trên trang web DataQuest của CDE tại địa chỉ https://dq.cde.ca.gov/dataquest/ bao gồm thông tin bổ sung về trường học này và thông tin so sánh giữa trường với khu học chánh và quận. Cụ thể, DataQuest là một hệ thống động cung cấp các báo cáo về trách nhiệm giải trình (ví dụ: dữ liệu khảo thí, tuyển sinh, học sinh tốt nghiệp trung học, bỏ học, số lương ghi danh khóa học, nhân sự và dữ liệu liên quan đến người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California (Bảng Thông Tin) https://www.caschooldashboard.org/ phản ánh hệ thống cải tiến liên tục và trách nhiệm giải trình mới của California và cung cấp thông tin về cách các LEA và trường học đáp ứng nhu cầu của các nhóm học sinh đa dạng tại California. Bảng Thông Tin chứa các báo cáo hiển thị thành tích hoạt động của LEA, trường học và nhóm học sinh theo một loạt các thước đo của tiểu bang và địa phương để hỗ trợ xác định điểm mạnh, thách thức và lĩnh vực cần cải thiện.

Truy cập Internet

Có thể truy cập Internet tại các thư viện công cộng và những địa điểm khác mà công chúng có thể truy cập (ví dụ: Thư Viện Tiểu Bang California). Việc truy cập Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được thực hiện theo nguyên tắc ai đến trước được phục vụ trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, thời gian sử dụng máy trạm (tùy theo tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm có sẵn trên máy trạm và khả năng in tài liệu.

Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học California (UC)	Yêu cầu tuyển sinh vào UC tuân theo các hướng dẫn nêu trong Kế Hoạch Chung, trong đó yêu cầu một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông của tiểu bang, cũng như những học sinh chuyển trường đã hoàn thành các khóa học đại học cụ thể, đủ điều kiện được tuyển sinh vào UC. Những yêu cầu này được thiết kế nhằm đảm bảo tất cả học sinh đủ điều kiện đều được chuẩn bị đầy đủ cho chương trình học ở bậc Đại học. Để biết các yêu cầu tuyển sinh chung, vui lòng truy cập trang web Thông Tin Tuyển Sinh của UC tại địa chỉ https://admission.universityofcalifornia.edu/.
Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học Tiểu Bang California (CSU)	Điều kiện để được nhận vào CSU được xác định bởi ba yếu tố: (1) Các khóa học cụ thể ở trường trung học, (2) Điểm số ở các khóa học cụ thể và điểm thi, và (3) Tốt nghiệp trung học. Một số trường có tiêu chuẩn cao hơn cho các chuyên ngành cụ thể hoặc học sinh cư trú bên ngoài khu vực trường. Do số lượng học sinh nộp đơn nhiều nên một số trường có tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn tuyển sinh bổ sung) cho tất cả các ứng viên. Hầu hết các cơ sở CSU đều có chính sách đảm bảo tuyển sinh tại địa phương cho học sinh tốt nghiệp hoặc chuyển tiếp từ các trường trung học và cao đẳng có lịch sử liên kết với cơ sở CSU trong khu vực đó. Để biết thông tin về tuyển sinh, cách nộp đơn và lệ phí, vui lòng tham khảo trang web CSU tại địa chỉ https://www2.calstate.edu/.

Thông tin liên lạc của Trường năm học 2024-25

Tên Trường học	Muscatel Middle School
Đường phố	4201 Ivar Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính	Rosemead, CA 91770
Số điện thoại	(626) 287-1139
Hiệu Trưởng	Dr. Jose Hugo Moreno Ph.D.
Địa chỉ email	hmoren@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Trường	www.rosemead.k12.ca.us/muscatel
Phạm vi cấp lớp	7-8
Mã Quận-Khu Học Chánh-Trường (CDS)	19-64931-6022198

Thông tin liên lạc của Khu học chánh 2024-25

Tên Khu học chánh	Rosemead School District
Số điện thoại	(626) 312-2900
Giám Đốc Khu Học Chánh	Dr. Philip D'Agostino
Địa chỉ email	pdagostino@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Khu học chánh	www.rosemead.k12.ca.us

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

Principal's Message:

Welcome to Muscatel Middle School. Muscatel Middle School is comprised of dedicated staff members, committed to furthering the academic and socio-emotional needs of our Diaspora of student learners. As a school community, Muscatel believes that our students are empowered to reach their fullest potential when they feel valued, cared for and feel connected to their school and learning environment. Muscatel Middle School provides a rigorous academic program for our learners, along with the necessary scaffolds and supports to help our learners succeed. We utilize Stephen Covey's 8 Habits and The Leader In Me approach throughout our curriculum and actions. Our entire learning community is encouraged to participate in the academic and character development of all students. To promote school-connectedness, Muscatel hosts a variety of student clubs, teams, and service organizations that we encourage our Mustangs to become affiliated with such as our Kiwanis Builder's Club and our California Junior Scholarship federation amongst others.

My personal Vision for our school community is a college going culture for all our students here at Muscatel. We achieve this by

communicating with our students the importance of having a game plan to build from as they navigate their college path.
We introduce them to Dr. Moreno's Six year plan: a multilayer approach to success in school and to prepare for life. Our focus is to have our student body begin to map out their years at Muscatel middle school and high school. For them to be eligible to attend any University of their choice. We want them to be equipped with the tools they need to have the option of deciding their career path. The plan makes our 7th and 8th grade students aware of the importance of grade point average, university requirements for specific majors, begin to understand financial aid, scholarships, financial literacy, short-term long-term, smart goals, and how these help them attain readiness to go to college and other processes that lead to success in life.

Mission Statement
Our Vision & Mission: Muscatel Middle School is dedicated to the academic success of every student through leadership opportunities and shared collaboration between students, teachers, parents and community. Every student at Muscatel will receive a rigorous education that will prepare him or her for high school, college, and the workforce.

Community & School Profile
Located in Southern California's San Gabriel Valley, ten miles east of downtown Los Angeles, the Rosemead School District educates just under 2400 pre-kindergarten through eighth grade students in the diverse community of Rosemead. Founded in 1859, the district is proud of its long tradition of academic excellence. There are currently four elementary schools (pre-K-6) and one middle school (7-8) in the district; students from Rosemead School District attend Rosemead High School, which is part of the El Monte Union High School District. Rosemead School District believes in providing a challenging academic environment with high expectations and in placing student needs as its number one priority.

At Muscatel, it is our belief that students do their best when a challenging academic environment is combined with fun and engaging activities. We understand the importance of addressing the needs of the entire student as we empower them to become active, responsible and community centered contributors to the Muscatel and Rosemead community. We are a Platinum Seal PBIS campus. We are dedicated to providing the very best programs for our students. Muscatel Middle School offers rigorous, standards-based instruction in our core academic classes. Additionally, students at Muscatel have the opportunity to select their elective courses. Students choose from offerings such as Advancement Via Individual Determination/AVID (targeting first generation college-bound students with academic GPAs reflective of 2.5-3.0), Band, Theater Arts, STEAM, ASB, aLeader in Me, Animation, and Money Management, to name a few. Muscatel teachers strive to provide an engaging curriculum to empower students with the skills required to be successful in post-secondary education. Our school focuses on implementing a myriad of instructional strategies and this year we are focusing on student engagement via collaborative conversations and the use of depth of knowledge questions throughout all curricular areas.

Muscatel Middle School continues to present our students with engaging learning opportunities, designed to maximize student outcomes. Muscatel utilizes STAR Reading and Math diagnostic assessment tools to monitor each of our students' progress in the respective content areas. Our school also offers 1:1 Chrome books for students to use for writing, research, and classroom assignments. In challenging times, Muscatel students and staff remain resilient and flexible to maximize educational opportunities. In spite of uncertainty in our world, exceptional teaching and learning remain a constant at Muscatel Middle School. We prepare our students to be the authors of their own novel, Captains of their own vessels navigating through life
ultimately the decision makers of their life path.

Jose Hugo Moreno Ph.D.
Principal

A Message from the Superintendent of Schools:

Dear Members of the Rosemead School District Community,
I am pleased to share the latest School Accountability Report Cards (SARCs) for our district's schools. These report cards are a vital resource, offering detailed insights into each school's performance and the quality of education we provide.Established by state law in 1988 and reinforced by the federal Elementary and Secondary Education Act (ESEA), SARCs are designed to inform parents and the community about various aspects of our schools. They cover a wide range of topics, including demographic data, school safety, academic achievement, class sizes, teacher qualifications, curriculum details, and fiscal information.

The primary purpose of the SARC is to provide you with important information about each school so you can make meaningful comparisons between public schools, enabling informed decisions regarding your child's education. Additionally, SARCs serve as a tool for schools to report on their progress toward achieving educational goals, fostering transparency and accountability within our education system.

We are committed to ensuring that all parents and community members have easy access to these report cards. By February 1 of each year, every school in California is required by state law to publish a SARC. You can view the SARCs for our schools on the California Department of Education's Find a SARC web page. If you prefer a physical copy or require the report in a language other than English, please contact your school's administrative office, and we will be happy to accommodate your request.

We encourage you to review these report cards and engage with your school's educators to discuss any questions or insights you may have. Your involvement is crucial to our collective effort to provide the highest quality education for all students. For more information about our district, including our School Accountability Report Cards, I invite you to explore our website at http://www.rosemead.k12.ca.us.

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

Thank you for your continued support and partnership in our educational community!

Sincerely,
Philip D'Agostino, Ed.D
Superintendent of Schools

Giới thiệu Trường

Tuyển sinh năm 2023-24 theo từng khối lớp

Khối lớp	Số lượng học sinh
Lớp 7	237
Lớp 8	240
Tổng tuyển sinh	477

Tuyển sinh năm 2023-24 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Phần trăm tổng tuyển sinh
Nữ	47
Nam	53
Người gốc Á	57.2
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0.4
Người gốc Philippines	1.5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	36.1
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0.6
Người Da Trắng	0.6
Người Học Tiếng Anh	19.3
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.2
Học sinh vô gia cư	0.4
Người nhập cư	1
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	77.8
Học sinh khuyết tật	9.4

A. Điều kiện học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản (Ưu tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công phù hợp và có đầy đủ chứng chỉ trong lĩnh vực môn học và đối tượng học sinh mà họ giảng dạy;
- Học sinh có quyền tiếp cận các tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được bảo trì tốt.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2020-21

Ủy quyền/Phân công	Trường học Số	Trường học Phần trăm	Khu học chánh Số	Khu học chánh Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	24.80	91.96	102.70	93.48	228366.10	83.12
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.90	0.90	4205.90	1.53
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	1.40	5.41	1.40	1.33	11216.70	4.08
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	12115.80	4.41
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.70	2.59	4.60	4.27	18854.30	6.86
Tổng số vị trí giảng dạy	27.00	100.00	109.80	100.00	274759.10	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2021-22

Ủy quyền/Phân công	Trường học Số	Trường học Phần trăm	Khu học chánh Số	Khu học chánh Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	26.50	96.62	112.00	97.46	234405.20	84.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	4853.00	1.74
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.50	1.82	0.50	0.43	12001.50	4.30
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.40	1.53	0.40	0.37	11953.10	4.28
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.00	0.00	1.90	1.73	15831.90	5.67
Tổng số vị trí giảng dạy	27.50	100.00	114.90	100.00	279044.80	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2022-23

Ủy quyền/Phân công	Trường học Số	Trường học Phần trăm	Khu học chánh Số	Khu học chánh Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	25.80	99.35	109.30	97.19	231142.40	100.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phần công phù hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	5566.40	2.00
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.10	0.62	2.10	1.92	14938.30	5.38
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	11746.90	4.23
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.00	0.00	0.90	0.88	14303.80	5.15
Tổng số vị trí giảng dạy	26.00	100.00	112.40	100.00	277698	100

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA)

Ủy quyền/Phân công	2020-21	2021-22	2022-23
Giấy phép và Miễn trừ	0.00	0.00	0
Phân công sai	1.40	0.50	0.1
Vị trí trống	0.00	0.00	0
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai	1.40	0.50	0.1

Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA)

Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Giáo viên có chứng chỉ được cấp phép hoặc miễn trừ	0.00	0.00	0
Các tùy chọn phân công nội bộ	0.00	0.40	0
Tổng số giáo viên ngoài lĩnh vực	0.00	0.40	0

Phân công lớp học

Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Phân công sai cho Người học tiếng Anh (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học có Người học tiếng Anh được giảng dạy bởi giáo viên được phân công sai)	5.70	1.3	0
Không có bằng cấp, giấy phép hoặc ủy quyền giảng dạy (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học được giảng dạy bởi các giáo viên không có hồ sơ ủy quyền giảng dạy)	0.00	0	0

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo trang web Định Nghĩa về Công Bằng của Giáo Viên được cập nhật tại địa chỉ https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp.

Chất lượng, Tính cập nhật, Tính sẵn có của Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác năm 2024-25

Rosemead School District sets a high priority on making high quality textbooks and materials available to support instructional programs. Rosemead School District held a public hearing and determined that textbooks, instructional materials, and science lab equipment were sufficient and of good quality at each school within the district, pursuant to the settlement of Williams vs. the State of California. All students, including English learners, are given their own standards-aligned textbooks and instructional materials in core subjects for use in the classroom and at home. All textbooks and instructional materials are aligned with the California State Content Standards and Frameworks and have been approved by the Board of Trustees. Rosemead School District follows the State Instructional Materials Adoption Cycle that reviews instructional materials in each curricular area within a six-year cycle. The chart below illustrates the textbooks currently in use at our school. All textbooks are in adequate supply and fair to excellent condition. 100% of students in each core subject area possess the necessary textbooks and instructional materials.

Textbooks and independent reading books available to students at Muscatel include text both in English and Spanish. The school also has well-stocked classroom libraries with engaging titles for independent reading, including titles selected with English Learners in mind. Computers at the school are connected to the internet via a high speed connection so that students are able to access resources and information online and develop their research skills. The school is working to integrate computer skills and concepts across the curriculum. Every classroom is equipped with 1-to-1 Chromebooks. Software includes programs such as Accelerated Reader, Imagine Learning Language and Literacy, IXL, and Freckle Math to help students to develop skills in reading, writing, math, and keyboarding.

Muscatel Middle School recently adopted TCI curriculum for our science classrooms. Similarly, our ELA Department has begun using Study Sync ELA and ELD this year.

Năm và tháng dữ liệu được thu thập	October 2024

Môn học	Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác/năm áp dụng	Từ lần áp dụng gần đây nhất?	Phần trăm học sinh không có bản sao được giao riêng
Đọc/Ngữ văn	Study Sync ELA and ELD Adopted in 2021	Yes	0%
Toán	Math 7 and Math 8: McGraw Hill California Math: Common Core Edition Adopted in 2015 Accelerated Math 7: McGraw Hill Math Accelerated: A Pre Algebra Program Adopted in 2015 Grade 8 Integrated Math 1:Houghton Mifflin Harcourt Integrated Mathematics 1 Adopted in 2015	Yes	0%
Khoa Học	TCI Bring Science Alive! (Grades 6-8) Adopted in 2020	Yes	0%
Lịch sử-Khoa học xã hội	TCI History Alive! (Grades K-8) Adopted in 2023	Yes	0%
Thiết bị phòng thí nghiệm khoa học (lớp 9-12)	Không áp dụng	Không áp dụng	

Lưu ý: Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và những cải tiến theo kế hoạch

Built in 1955, with additions made in 1970 and 1997, Muscatel Middle School buildings encompass 50,203 square feet. They consist of permanent and relocatable classrooms, a library, a multipurpose room, administrative offices, and restrooms. Upgrades and an expansion to the locker rooms and the weight training facility was completed along with an upgrade to the phone/intercom system that allowed for the installation of phones and voicemail in all classrooms. Exterior painting and the expansion of staff and visitor parking lots were also completed. The expansion of the administration building and the second of three phases of a major electrical upgrade were completed in September, 2007. The facility strongly supports teaching and learning through its ample classroom and athletic facility space. In 2019 Muscatel replaced older Heating, Ventilation, and Air Conditioning (HVAC) units with new energy-efficient models as part of the Proposition 39 Clean Energy Jobs Act. Additionally, the entire site was repainted and included repairs to wood and stucco damage. In 2021- 2022, the site is undergoing upgrades to the fire alarm system.

Maintenance and Repair
Safety concerns are the number one priority of Maintenance and Operations. District maintenance supervisors are proactive and conduct inspections at school sites on a continual basis. Repairs necessary to keep the school in good repair and working order are completed in a timely manner. A computer-based work order process is used to ensure efficient service and that emergency repairs are given the highest priority. The district maintenance staff has indicated that 100% of all toilets on school grounds are in working order.

Cleaning Process and Schedule
The district governing board has adopted cleaning standards for all schools in the district. A summary of these standards is available at the school office or at the district office. The site administration team works daily with the custodial staff to develop cleaning schedules to ensure a clean and safe school. Cleaning protocols have been updated to include more frequent cleaning of common areas (i.e. restrooms) and include disinfectant fogging of all areas.

Deferred Maintenance Projects
Available Deferred Maintenance funds are used in conjunction with other available school facility funds to complete repairs or replacements as appropriate. The district's deferred maintenance needs are reviewed and updated annually.

The following chart displays the most recent facilities inspection.

Năm và tháng lập báo cáo FIT gần đây nhất	November 2024

Hệ thống đã được kiểm tra	Đánh giá **Tốt**	Đánh giá **Trung bình**	Đánh giá **Kém**	**Cần sửa chữa và hành động đã thực hiện hoặc đã lên kế hoạch**
Hệ thống: Rò rỉ khí gas, Cơ khí/HVAC, Cống rãnh	X			Systems rating of 99% (A/C #2 not working)
Nội thất: Bề mặt nội thất	X			Interior rating of 94% (Holes in walls; walls need to be repaired)
Độ sạch sẽ: Độ sạch sẽ chung, Sự xâm nhập của sâu bọ	X			Cleanliness rating of 99% (Backdoor has termites)
Điện	X			Electrical rating of 96% (Old phone lines in custodian room; skylight not working)
Nhà vệ sinh/Bồn rửa: Nhà vệ sinh, bồn rửa	X			Restrooms/fountains rating of 100%
An toàn: An toàn cháy nổ, Vật liệu nguy hại	X			Received safety rating of 99%.(light bulbs stored inside utlity/electrical room)
Kết cấu: Hư hỏng về kết cấu, Mái nhà	X			Structural rating of 98% (Perimeter benches need repair)
Ngoại thất: Sân chơi/Sân trường, Cửa sổ/Cửa ra vào/Cổng/Hàng rào			X	External rating of 73% (A/C Closet doors need to be replaced; Cracks on asphalt;)

Đánh giá chung về cơ sở vật chất

Mẫu mực	Tốt	Trung bình	Kém
	X		

B. Kết quả học tập của học sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích của học sinh (Ưu tiên 4):

Bài Đánh Giá Toàn Tiểu Bang
(cụ thể là Hệ Thống Bài Đánh Giá Thành Tích và Tiến Bộ của Học Sinh California [CAASPP] bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced dành cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Bài Đánh Giá Thay Thế California [CAA] dành cho môn ngữ văn Anh/đọc viết [ELA] và toán được tổ chức cho học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Chỉ những học sinh đủ điều kiện mới có thể tham gia bài đánh giá CAA. Các mục kiểm tra trong bài đánh giá CAA được liên kết với các tiêu chuẩn thành tích thay thế, có liên quan đến Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] dành cho học sinh có khuyết tật nhận thức nghiêm trọng nhất).

Hệ thống CAASPP bao gồm các bài đánh giá và yêu cầu tham gia của học sinh như sau:

1. **Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn ELA** từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
2. **Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn Toán** từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
3. **Bài Kiểm Tra Khoa Học California (CAST) và CAA về Khoa học** ở lớp năm, lớp tám và một lần ở bậc trung học (tức là lớp mười, lớp mười một hoặc lớp mười hai).

Mức độ sẵn sàng vào Đại học và Đi làm
Tỷ lệ học sinh đã hoàn thành các khóa học đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh vào Đại Học California và Đại Học Tiểu Bang California, hoặc các chương trình hoặc trình tự giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp.

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn của tiểu bang trong CAASPP

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA và Toán cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kết quả kiểm tra ELA và Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Ngữ văn Anh/Đọc viết (lớp 3-8 và 11)	62	67	57	60	46	47
Toán (lớp 3-8 và 11)	51	55	50	52	34	35

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn ELA theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra ELA bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

(CAASPP) **Nhóm học sinh**	(CAASPP) **Tổng TUYỂN SINH**	(CAASPP) **Số được khảo thí**	(CAASPP) **Phần trăm được khảo thí**	(CAASPP) **Phần trăm không được khảo thí**	(CAASPP) **Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn**
Tất cả học sinh	490	474	96.73	3.27	67.44
Nữ	230	222	96.52	3.48	70.72
Nam	260	252	96.92	3.08	64.54
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	281	268	95.37	4.63	80.60
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	174	173	99.43	0.57	48.26
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	22	20	90.91	9.09	65.00
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	90	74	82.22	17.78	13.51
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	280	274	97.86	2.14	58.97
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	41	41	100.00	0.00	19.51

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Toán theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn Toán theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra môn Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. "Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

(CAASPP) **Nhóm học sinh**	(CAASPP) **Tổng TUYỂN SINH**	(CAASPP) **Số được khảo thí**	(CAASPP) **Phần trăm được khảo thí**	(CAASPP) **Phần trăm không được khảo thí**	(CAASPP) **Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn**
Tất cả học sinh	490	488	99.59	0.41	54.92
Nữ	230	229	99.57	0.43	51.97
Nam	260	259	99.62	0.38	57.53
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	281	281	100.00	0.00	74.38
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	174	173	99.43	0.57	27.17
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	22	21	95.45	4.55	33.33
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	90	88	97.78	2.22	23.86
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	280	279	99.64	0.36	48.75
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	41	41	100.00	0.00	21.95

Kết quả khảo thí CAASPP môn Khoa học dành cho tất cả học sinh

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và trung đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang.

Kết quả kiểm tra môn Khoa học bao gồm CAST và CAA môn Khoa học. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong CAST cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá môn khoa học.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Khoa Học (lớp 5, 8 và trung học)	37.87	49.80	40.11	44.36	30.29	30.73

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Khoa học theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP môn Khoa học theo nhóm học sinh lớp năm, lớp tám và trung học. Dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Nhóm học sinh	Tổng TUYỂN SINH	Số được khảo thí	Phần trăm được khảo thí	Phần trăm không được khảo thí	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	247	245	99.19	0.81	49.80
Nữ	116	115	99.14	0.86	46.09
Nam	131	130	99.24	0.76	53.08
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	147	147	100.00	0.00	63.27
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	86	85	98.84	1.16	27.06
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	31	29	93.55	6.45	0.00
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	137	136	99.27	0.73	45.59
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	17	17	100.00	0.00	0.00

B. Kết quả học tập của học sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết quả khác của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh (Ưu tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong môn giáo dục thể chất.

Kết Quả Bài Kiểm Tra Thể Lực California 2023-24

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và trung đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang. Việc tổ chức khảo thí PFT chỉ yêu cầu kết quả tham gia của năm lĩnh vực thể lực này. Phần trăm không được tính toán và dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh được khảo thí từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Khối lớp	Thành phần 1: Khả năng hiếu khí	Thành phần 2: Sức bền và Sức mạnh cơ bụng	Thành phần 3: Duỗi thân, Sức mạnh và Độ dẻo dai	Thành phần 4: Sức mạnh và Sức bền của thân trên	Thành phần 5: Độ linh hoạt
Lớp 5	95.04%	95.04%	95.04%	94.63%	95.04%

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh (Ưu tiên 3) Những nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp của phụ huynh trong việc đưa ra quyết định liên quan đến khu học chánh và tại mỗi cơ sở trường học.

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm 2024-25

Parents and the community are very supportive of the education program at Muscatel Middle School. We work collaboratively with our PTSA is engaging parents to join and become involved. The PTSA makes generous contributions of time and funds raised to numerous programs and activities, such as decorating our campus, helping with our Leadership Day, organizing and hosting our school talent show, and helping with our end of the year Promotion activities, to name a few. Our programs are greatly enriched by contributions of local organizations such as Kiwanis, who work with our Builder's Club, which is a student leadership/community service club on campus. We celebrate school spirit through student-led pep-rallies and various Associated Student Body (ASB) activities and PBIS reward activities throughout the year.

Parents are encouraged to be involved in their child's education through volunteering in school activities and attending school-wide events held throughout the year such as coffee with the administration, School Site Council meetings, ELAC meetings, Back to School Night, Winter and Spring Concerts, and Open House. Parent involvement opportunities are easily accessible over the Zoom platform, making it easier for parents to actively support their students. Our daily bulletin is available through PowerSchool to parents and students. Our school community is encouraged to follow our MMS Instagram and X accounts for recent school happenings and photos, and parents receive Mustang frequent communications via blackboard emails, authored by the Principal, Assistant Principal, Community Liaison, and Counselor, sharing with them the monthly calendar of activities and events. These communications are emailed out in English, Chinese, Spanish, and Vietnamese. New for the 2023-24 school year, Muscatel Middle School will launch a Parent Reading Club, the club is for self growth as a parent and becoming a resource for their student, Videos and or Youtube channel designed to give families brief tutorials in information relevant to their child's learning experience at Muscatel, understanding the importance of reclassification, discuss the importance of short term, long term, and SMART goal setting, how to create a home matrix for PBIS at home, navigate PowerSchool and Google Classrooms.

The district sponsors many activities to provide parents with ways to support their children's academic and social needs. Evening parenting classes provide parents with information and guidance on academic achievement, stress and time management, and coping with the changing needs of adolescents. If you are interested in participating or volunteering for activities at Muscatel Middle School, please contact Principal Dr. Jose Hugo Moreno at hmoreno@rosemead.k12.ca.us or Assistant Principal Shirley Conde at sconde@rosemead.k12.ca.us or contact our school office at 626-287-1139.

Vắng mặt thường xuyên năm 2023-24 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Ghi danh tích lũy	Tuyển sinh đủ điều kiện vắng mặt thường xuyên	Số lượng vắng mặt thường xuyên	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Tất cả học sinh	501	498	5	1.0
Nữ	238	236	3	1.3
Nam	263	262	2	0.8
Phi nhị giới	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người gốc Á	286	284	2	0.7
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	181	180	3	1.7
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	117	115	1	0.9
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	--	--	--	--
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	393	391	4	1.0
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	50	49	2	4.1

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Môi Trường Học Đường

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Môi trường học đường (Ưu tiên 6)

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các thước đo địa phương khác về cảm giác an toàn

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học

Bảng này hiển thị dữ liệu đình chỉ và đuổi học.

Đánh giá	Trường học 2021-22	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2021-22	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Đình chỉ	3.49	6.69	4.19	1.08	1.76	1.11	3.17	3.6	3.28
Đuổi học	0	0	0.6	0	0	0.12	0.07	0.08	0.07

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học theo nhóm học sinh năm 2023-24

Nhóm học sinh	Tỷ lệ đình chỉ	Tỷ lệ đuổi học
Tất cả học sinh	4.19	0.60
Nữ	3.78	0.84
Nam	4.56	0.38
Phi nhị giới	0.00	0.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.00	0.00
Người gốc Á	1.40	0.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0.00	0.00
Người gốc Philippines	0.00	0.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	8.29	1.66
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0.00	0.00
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0.00	0.00
Người Da Trắng	0.00	0.00
Người Học Tiếng Anh	5.13	0.85
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.00	0.00
Học sinh vô gia cư	0.00	0.00
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	5.09	0.76
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0.00	0.00
Học sinh khuyết tật	10.00	2.00

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2024-25

Muscatel Middle School is a closed campus. During school hours, the entrance is secured to ensure visitors check in with the front office via our Raptor system. All visitors are required to sign in and to wear visitor badges during their stay. While visits by parents and community

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2024-25

members are welcomed, anyone wishing to be on campus during school hours should notify staff ahead of time. During lunch, breaks, and before school, staff supervises students and school grounds, including the cafeteria and playgrounds, to ensure a safe and orderly environment.

The Comprehensive Safe School Plan was developed by the District to comply with Senate Bill 187 of 1997. The plan provides students and staff a means of ensuring a safe and orderly learning environment. Our plan includes the following requirements of SB 187: current status of school crime; child abuse reporting procedures; routine and emergency disaster procedures; policies related to suspension and expulsion, and notification to teachers; sexual harassment policy; provision of a school-wide dress code; safe ingress and egress of pupils, parents, and school employees; safe and orderly school environment; and school rules and procedures.

The school evaluates the plan annually and updates it as needed. The plan was last updated and approved by School Site Council on September 30, 2024. Safety procedures, including elements of the Safe School Plan, are reviewed by Muscatel's Safe Schools Committee, consisting of teachers, students, classified staff, and administration. Additionally, our plan is reviewed with school and district staff throughout the school year during various safety training opportunities and emergency drills.

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bố quy mô lớp học năm 2021-22

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2020-21. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
Ngữ Văn Anh	22	13	14	1
Toán	22	14	13	1
Khoa Học	25	4	18	
Khoa Học Xã Hội	25	4	18	

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bố quy mô lớp học năm 2022-23

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2021-22. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
Ngữ Văn Anh	23	11	15	
Toán	22	12	14	1
Khoa Học	26	4	16	
Khoa Học Xã Hội	29	2	10	6

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bố quy mô lớp học năm 2023-24

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2022-23. Các cột có tiêu đề "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
Ngữ Văn Anh	22	11	13	
Toán	19	17	10	
Khoa Học	24	2	18	
Khoa Học Xã Hội	25	3	15	1

Tỷ lệ Học sinh so với Cố vấn học tập năm 2023-24

Bảng này hiển thị tỷ lệ học sinh so với Cố vấn học thuật. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian.

Chức danh	Tỷ lệ
Học sinh so với Cố vấn học tập	477

Nhân viên Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh năm 2023-24

Bảng này hiển thị số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được phân công cho trường này. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Danh mục "Khác" dành cho tất cả các vị trí nhân viên dịch vụ hỗ trợ học sinh khác không được liệt kê.

Chức danh	Số lượng FTE được phân công cho trường
Cố vấn (Phát triển học thuật, xã hội/hành vi hoặc nghề nghiệp)	1
Giáo viên truyền thông thư viện (Thủ thư)	
Nhân viên dịch vụ truyền thông thư viện (Hỗ trợ)	
Chuyên gia tâm lý	
Nhân viên xã hội	
Y tá	
Chuyên gia về phát âm/ngôn ngữ/thính giác	
Chuyên gia nguồn lực (không giảng dạy)	
Khác	

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên tại trường trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị chi phí cho mỗi học sinh và mức lương giáo viên trung bình của trường này trong năm 2022-23. Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Cấp độ	Tổng Chi tiêu Mỗi học sinh	Chi tiêu Mỗi học sinh (Hạn chế)	Chi tiêu Mỗi học sinh (Không hạn chế)	Quy mô Giáo Viên Lương
Trường	$9,735	$1,439	$8,297	$112,243
Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	$10,453	
Phần trăm chênh lệch - Điểm trường và Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	-23.0	8.9
Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	$10,771	$94,129
Phần trăm chênh lệch - Điểm trường và Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	-25.9	17.6

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2023-24

Rosemead School District receives state and federal funding for the following categorical, special education, and other support programs:

- Title I
- Title II
- Title III
- Title IV
- Local Control Funding Formula (LCFF)
- Expanded Learning Opportunities Program (ELOP)
- Special Education
- Home-to-school transportation (for Special Education)
- Instructional materials
- Instructional assistants
- After school programs
- Summer School
- Enrichment Programs
- Intervention programs and personnel
- Educational software
- Additional technology

Lương giáo viên và ban giám hiệu trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị mức lương của Giáo viên và Ban giám hiệu trong năm 2022-23. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, vui lòng tham khảo trang web Lương và Phúc lợi Chứng nhận CDE tại địa chỉ http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/.

Danh mục	Khu học chánh Số tiền	Trung bình của tiểu bang cho các Khu học chánh trong cùng một Danh mục
Lương giáo viên mới	$59,171.00	$57,839
Lương giáo viên có thâm niên trung bình	$83,680.00	$90,040
Mức lương giáo viên cao nhất	$110,209.00	$118,647
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Tiểu học)	$132,207.00	$144,639
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Sơ trung)	$138,165.00	$148,270
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Trung học)	NA	$161,275
Lương giám đốc	$244,657	$229,986
Phần trăm ngân sách dành cho Lương giáo viên	32%	31%
Phần trăm ngân sách dành cho lương của Ban giám hiệu	6%	6%

Phát triển Chuyên môn

District:
Teachers, administrators, and other staff in Rosemead engage in a continuous improvement process through a variety of formats of professional development. After reviewing summative and formative data, including test scores, student, parent, and staff surveys, and outcomes related to school culture and social-emotional learning, district and site leaders along with content teams of lead teachers identify areas of districtwide focus for teacher and administrator professional development. This year, areas of focus for districtwide PD include:

- Multi-Tier System of Support (MTSS)
- Building Strong Tier I Instruction
- Engaging California English Learners through the Arts (ECELA)
- Positive Behavioral Interventions and Supports (PBIS)
- The Science of Reading - Focus on Phonemic Awareness, Phonics and Vocabulary instruction
- Implementation of eduCLIMBER - an MTSS tool for data management

Site:
We will be working with LIM which will provide PD on January 7, 2025 regarding the importance of fidelity to the 8 habits especially as we work with new staff members, we will also revisit the work we started on the healthy kids survey and listening circles.
In March, 2025 we will follow up with Listening Circles where upon teachers and students communicate to gain a better understanding of the POV of students and how this impacts school culture based on the themes that arose from the Healthy Kids Survey.
Our staff has received training and coaching in Professional Learning Communities (PLCs) this year. Additionally, PLCs were trained in growing student ownership of learning through the implementation of PLCs. All departments participate in grade level PLCs once per week, during which they parallel plan, create and implement curriculum maps, analyze assessment data from common formative assessments, design point-in-time intervention strategies to meet the needs of each student, and create acceleration opportunities for students as they show readiness. Site principals come together monthly for a full day Professional Learning Community and also conduct regular learning walks to provide peer feedback on site priorities.

As a staff, we worked and became a Lighthouse School I for the Leader In Me Program as well as ongoing implementation of PBIS program. Additionally, Muscatel is implementing restorative practices and teachers are beginning to utilize community circles during class time to build community.

In previous years, our professional development focused on curriculum and instruction, character and behavior education and technology training. All of our content area and special education teachers attended Common Core workshops at LACOE. In 2017-18, our staff began the training in implementing the Leader In Me Program as well as continued PBIS training. Continued support through the trainings and on-going dialogue between the elementary school sites and the middle school site, as well as our high school of matriculation, Rosemead High School, are also taking place.

Phát triển Chuyên môn

Bảng này hiển thị số ngày học dành riêng cho phát triển nhân viên và cải tiến liên tục.

Môn học	2022-23	2023-24	2024-25
Số ngày học dành cho Phát triển nhân viên và Cải tiến liên tục	6	4	